

Số: 409 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia
đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Văn bản số 1901/BTTTT-VCL ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3221/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh phê duyệt Chiến lược quản trị dữ liệu của tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định số 142/QĐ-TTg trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của địa phương; phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của tỉnh.

- Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và xã hội tham gia thu thập, xây dựng, phát triển, khai thác, sử dụng và làm giàu dữ liệu. Cơ quan Nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, tiên phong kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Phát triển đội ngũ nhân lực trong lĩnh vực dữ liệu, xử lý dữ liệu số, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại trong thu thập, phân tích, xử lý dữ liệu để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực dữ liệu.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh phải đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành; xây dựng nền hành chính chủ động tương tác với người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu; chuyển đổi nhận thức từ

tra cứu dữ liệu sang chia sẻ, tích hợp, tái sử dụng dữ liệu, từ sở hữu riêng dữ liệu sang chia sẻ dữ liệu sử dụng chung và cùng hưởng các lợi ích dữ liệu mang lại; việc kế thừa, chia sẻ, tích hợp, tái sử dụng và phát huy tối đa hiệu quả của dữ liệu là quyền, trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển, sử dụng dữ liệu phải đi đôi với đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Khai thác, sử dụng dữ liệu phải đảm bảo nguyên tắc bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người dân, doanh nghiệp và các chủ thể liên quan.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Phát triển hạ tầng dữ liệu

a) Hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu trên địa bàn tỉnh đảm bảo kết nối thành công với Trung tâm dữ liệu vùng, khu vực tạo thành một mạng lưới chia sẻ năng lực tính toán, xử lý dữ liệu lớn phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa của tỉnh.

b) Các nền tảng điện toán đám mây đang có trên địa bàn tỉnh đảm bảo sẵn sàng đáp ứng 100% nhu cầu lưu trữ, thu thập, kết nối, chia sẻ dữ liệu, nhu cầu đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật thông tin theo cấp độ quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

2. Phát triển dữ liệu phục vụ Chính phủ số, Chính quyền số

a) 100% các cơ sở dữ liệu quốc gia trong danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai (*thuộc trách nhiệm thực hiện của địa phương*) hoàn thành việc số hóa, cập nhật và đưa vào sử dụng hiệu quả, kết nối chia sẻ với kho dữ liệu của tỉnh.

b) Các cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành của các sở, ngành, địa phương (*ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù*) đáp ứng 100% yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin với nhau thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

c) 100% các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh cung cấp dữ liệu mở đảm bảo chất lượng và đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả, sẵn sàng hỗ trợ, phục vụ cho các hoạt động chỉ đạo điều hành, ban hành chính sách của cơ quan nhà nước và phục vụ phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

d) 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; tối thiểu 80% dữ liệu về kết quả thực hiện các thủ tục hành chính được tái sử dụng, chia sẻ theo quy định (*ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù*) đảm bảo người

dân và doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện các thủ tục hành chính.

đ) Rà soát bổ sung tính năng tự động phân tích kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao dựa trên cơ sở dữ liệu sẵn có trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh; Tỷ lệ áp dụng dữ liệu trong phục vụ quản lý điều hành công việc trên môi trường số, trong kiểm tra, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đạt tối thiểu 70%.

e) Kết hợp khai thác sử dụng dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đối với 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp trực tuyến, nâng cao hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Phát triển dữ liệu phục vụ kinh tế số, xã hội số

a) Xây dựng và hoàn thành 100% các bộ dữ liệu ngành nông nghiệp gồm: dữ liệu đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản cho các vùng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh phục vụ các hoạt động sản xuất nông nghiệp; hình thành dữ liệu của toàn bộ chuỗi quy trình sản xuất, kinh doanh, chế biến, quản lý giám sát nguồn gốc, cung ứng các sản phẩm nông nghiệp quan trọng, đảm bảo việc cung cấp thông tin minh bạch, chính xác, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử. 100% dữ liệu truy xuất nguồn gốc, xuất xứ được cung cấp kèm theo cho các sản phẩm OCOP của tỉnh đăng bán trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

b) Xây dựng và hoàn thành 100% các bộ dữ liệu ngành công nghiệp, thương mại và năng lượng, bao gồm: dữ liệu về mạng lưới sản xuất, truyền tải, tiêu thụ điện phục vụ việc vận hành tối ưu hệ thống điện, hiện đại hóa hệ thống điều độ, vận hành, thông tin liên lạc, điều khiển và tự động hóa phục vụ điều độ lưới điện; dữ liệu trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, mạng lưới, chuỗi cung ứng sản xuất cơ bản trong các hoạt động công nghiệp từ nguyên liệu thô tới thành phẩm thương mại; dữ liệu về các trung tâm logistics, vận chuyển, kho bãi; dữ liệu về thị trường thương mại, hành vi tiêu dùng, nhu cầu quảng cáo của các nhãn hàng trên thị trường nhằm tối ưu hóa quá trình sản xuất, tiêu thụ hàng hóa của các đơn vị sản xuất, xây dựng các kênh phân phối hàng hóa hiệu quả và giám sát chặt chẽ nhu cầu thị trường...

c) 90% các di sản văn hóa, di sản tư liệu, di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt và các lĩnh vực thuộc công nghiệp văn hóa được số hóa, lưu trữ đầy đủ dữ liệu và hình thành thư viện số, di sản số, có hiện diện số trên môi trường mạng để mọi người dân, khách du lịch có thể truy cập, tra cứu tìm hiểu thuận lợi trên môi trường số; 100% các danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch hoàn thành việc số hóa, lưu trữ và chia sẻ thông tin rộng rãi, kết hợp xây

dựng các nền tảng số du lịch đồng bộ để quảng bá, phát triển du lịch, đưa du lịch thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển bền vững.

d) Hoàn thiện 100% cơ sở dữ liệu về bảo hiểm xã hội cho người lao động. Dữ liệu chuẩn hóa số lao động điện tử, tích hợp với dữ liệu về học tập suốt đời, dữ liệu về đào tạo nghề (*bao gồm cả đào tạo tại trường và đào tạo, tích lũy kinh nghiệm làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp*) của người lao động được triển khai, hoàn thiện cho 100% người lao động đóng bảo hiểm xã hội.

đ) 100% các bộ dữ liệu mở về lực lượng, thị trường lao động việc làm, nhu cầu tuyển dụng lao động và yêu cầu trình độ, kỹ năng tương ứng được cung cấp và đảm bảo cập nhật chính xác, kịp thời, làm cơ sở triển khai các giải pháp dự báo nhu cầu, sự biến động về lao động, việc làm; người lao động có thể tiếp cận với dữ liệu về nhu cầu lao động, việc làm của xã hội và được tự động cung cấp gợi ý về danh sách việc làm phù hợp khi bị thất nghiệp.

e) Kho học liệu về giáo trình, tài nguyên học tập ngành giáo dục được số hóa, tích hợp với các nền tảng dạy và học trực tuyến đảm bảo hỗ trợ được cho 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

g) 100% dữ liệu không gian địa lý ngành Tài nguyên và Môi trường được số hóa, chuẩn hóa và liên thông, chia sẻ cho các cơ quan nhà nước... dưới dạng dịch vụ bản đồ và có thể chia sẻ cho các hệ thống thông tin của những lĩnh vực có sử dụng dịch vụ dữ liệu không gian địa lý kết nối, khai thác sử dụng.

h) 100% dữ liệu giám sát, quan trắc tự động việc xả thải của các khu công nghiệp, các điểm nóng về ô nhiễm môi trường được đảm bảo đáp ứng nhu cầu kết nối về trung tâm giám sát tập trung của ngành Tài nguyên và Môi trường theo thời gian thực, phục vụ việc phân tích đưa ra các cảnh báo khi có nguy cơ về sự cố môi trường.

i) 100% dữ liệu về hạ tầng giao thông công cộng và phương tiện giao thông, dữ liệu về kho, bãi được số hóa, cập nhật kịp thời, hỗ trợ giải quyết tốt những vấn đề khó khăn, vướng mắc của ngành giao thông và đáp ứng được nhu cầu xây dựng chuỗi cung ứng giao nhận - kho vận và logistics.

k) 95% các dữ liệu về y tế được xây dựng, tổ chức phù hợp với định hướng phân cấp quản lý để phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế.

4. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

100% các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu quan trọng của các ngành, địa phương được triển khai phương án bảo

đảm an toàn thông tin theo cấp độ và mô hình bảo vệ, đồng thời triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về an ninh mạng.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, vốn lồng ghép và các nguồn vốn hợp pháp khác (*nếu có*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ phát triển dữ liệu, tư vấn các vấn đề về dữ liệu, là cơ quan đầu mối quản lý, theo dõi giám sát, hỗ trợ việc khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu của địa phương và kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương trong công tác quản lý, theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện Chiến lược, tập trung vào các nội dung:

- Tổ chức tuyển chọn đề xuất nguồn nhân lực trong cơ quan hành chính nhà nước, doanh nghiệp nhà nước tham gia đào tạo, nâng cao nhận thức về quản lý, quản trị, triển khai kỹ năng phát triển dữ liệu trong cơ quan, tổ chức.

- Hướng dẫn và hỗ trợ các sở, ban, ngành, địa phương trong việc triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược; làm đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện Chiến lược và định kỳ hằng năm báo cáo UBND tỉnh, Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền qua các hình thức đa dạng, phong phú, xây dựng các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, tờ rơi... để nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và người dân về vai trò, tầm quan trọng của giá trị dữ liệu, phát triển, khai thác sử dụng, chia sẻ dữ liệu hiệu quả.

- Xây dựng, bổ sung các chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu vào Bộ chỉ số chuyển đổi số (DTI) cấp tỉnh bao gồm từ đánh giá kết quả triển khai dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước, cho đến mức độ hoàn thành xây dựng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, các bộ dữ liệu lớn...

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch này và

Quyết định số 3221/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chiến lược quản trị dữ liệu của tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; báo cáo kết quả triển khai thực hiện (*lồng ghép báo cáo kết quả chuyển đổi số định kỳ*) về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp.

- Sở Y tế tập trung Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành y tế đảm bảo phù hợp với kiến trúc chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số của Bộ chuyên ngành và tỉnh Đồng Nai.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tập trung xây dựng kho học liệu về giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập ngành giáo dục được số hóa, tích hợp với các nền tảng dạy và học trực tuyến đảm bảo hỗ trợ được cho 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp gồm: dữ liệu đất đai, cây trồng, vật nuôi; hình thành dữ liệu của toàn bộ chuỗi quy trình sản xuất, kinh doanh, chế biến, quản lý giám sát nguồn gốc, cung ứng các sản phẩm nông nghiệp quan trọng, đảm bảo việc cung cấp thông tin minh bạch, chính xác, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử. Sản phẩm OCOP có dữ liệu truy xuất nguồn gốc, xuất xứ được đăng bán, quảng bá trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

- Sở Tài nguyên và Môi trường tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu không gian địa lý ngành Tài nguyên và Môi trường được số hóa, chuẩn hóa và liên thông, chia sẻ cho các cơ quan nhà nước... dưới dạng dịch vụ bản đồ và có thể chia sẻ cho các hệ thống thông tin của những lĩnh vực có sử dụng dịch vụ dữ liệu không gian địa lý kết nối, khai thác sử dụng và giám sát, quan trắc tự động việc xả thải của các khu công nghiệp, các điểm nóng về ô nhiễm môi trường được đảm bảo đáp ứng nhu cầu kết nối về trung tâm giám sát tập trung của ngành Tài nguyên và Môi trường theo thời gian thực, phục vụ việc phân tích đưa ra các cảnh báo khi có nguy cơ về sự cố môi trường.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung xây dựng nền tảng quản lý di sản văn hóa, di tích quốc gia trên địa bàn tỉnh được số hóa, lưu trữ đầy đủ dữ liệu và hình thành thư viện số, di sản số, có hiện diện số trên môi trường mạng để mọi người dân, khách du lịch có thể truy cập, tra cứu tìm hiểu thuận lợi trên môi trường số; các danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch được hoàn thành việc số hóa, lưu trữ và chia sẻ thông tin rộng rãi, quảng bá, phát triển du lịch của tỉnh.

- Sở Giao thông và Vận tải tập trung xây dựng dữ liệu về quy hoạch; cơ sở dữ liệu về hạ tầng giao thông; cơ sở dữ liệu về vận tải, phương tiện, người điều khiển phương tiện nhằm kịp thời, hỗ trợ giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc của ngành giao thông.

- Sở Công Thương tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu ngành công nghiệp, thương mại và năng lượng, bao gồm: dữ liệu về mạng lưới sản xuất, truyền tải, tiêu thụ điện; dữ liệu trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, mạng lưới, chuỗi cung ứng sản xuất cơ bản trong các hoạt động công nghiệp từ nguyên liệu thô tới thành phẩm thành phẩm thương mại; thực hiện việc thu thập, phát triển dữ liệu trong lĩnh vực thương mại điện tử, logistic; tận dụng ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn đánh giá hành vi, thói quen sở thích người tiêu dùng... từ đó xây dựng các chính sách phát triển thương mại điện tử, phát triển thị trường logistic và thúc đẩy chuyển đổi số lĩnh vực của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tập trung cập nhật các dữ liệu lĩnh vực lao động, người có công và xã hội lên Cổng dữ liệu Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; ưu tiên cập nhật, cung cấp dữ liệu mở; xây dựng hệ thống tư vấn thông minh dựa trên trí tuệ nhân tạo về chính sách, thực thi chính sách cho các tổ chức, người dân, doanh nghiệp có nhu cầu; có các phương thức phù hợp để tăng khả năng tiếp cận, khai thác thông tin, dữ liệu của người yếu thế, người khuyết tật. Dữ liệu chuẩn hóa sổ lao động điện tử, tích hợp với dữ liệu về học tập suốt đời, dữ liệu về đào tạo nghề (*bao gồm cả đào tạo tại trường và đào tạo, tích lũy kinh nghiệm làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp*).

- Bảo hiểm xã hội triển khai cập nhật 100% cơ sở dữ liệu về bảo hiểm xã hội cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan đề xuất UBND tỉnh cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp thuộc lĩnh vực, ngành phụ trách theo hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương và theo tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện.

3. Công an tỉnh

- Làm đầu mối hỗ trợ các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện việc kết nối liên thông, tích hợp hệ thống định danh và xác thực điện tử.

- Chủ trì hướng dẫn, phối hợp các sở, ngành thực hiện công tác bảo vệ dữ liệu, bảo đảm an ninh dữ liệu.

4. Các cơ quan Truyền thông trên địa bàn tỉnh: Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền bằng các hình thức đa dạng, phong phú nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, lao động, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về vai trò, tầm quan trọng của giá trị dữ liệu, phát triển, khai thác sử dụng, chia sẻ dữ liệu hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ

quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công an tỉnh;
- BHXH tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, HCC, THNC, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Tấn Đức



PHỤ LỤC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN
Kèm theo Kế hoạch số 409 /KH-UBND ngày 31 /12/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
1	Xây dựng thể chế, chính sách			
1	Rà soát, bổ sung, cập nhật và triển khai hiệu quả danh mục cơ sở dữ liệu, dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
2	Xây dựng, cập nhật và triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số và Kiến trúc ICT đô thị thông minh tỉnh Đồng Nai.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024 - 2030
3	Xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn kỹ thuật về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin. Có kế hoạch triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo, các công nghệ phân tích dữ liệu mới, tiên tiến trong công tác quản lý, điều hành để nâng cao khả năng phân tích và xử lý dữ liệu trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024 - 2030
4	Tham mưu UBND tỉnh ban hành các quy định, văn bản hướng dẫn phù hợp với phạm vi quản lý nhà nước đối với hoạt động mở, kết nối, chia sẻ dữ liệu của doanh nghiệp cho cộng đồng, xem xét các cơ chế hỗ trợ phù hợp để khuyến khích doanh nghiệp, người dân mở, chia sẻ dữ liệu có giá trị và cùng xây dựng các bộ dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung để phục vụ lợi ích chung cho xã hội.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024 - 2030

5	Xây dựng và ban hành quy chuẩn đối với từng loại dữ liệu thuộc danh mục dữ liệu lớn của ngành, lĩnh vực; quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của các cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024 - 2030
6	Nghiên cứu giải pháp, cơ chế hình thành bộ phận quản lý dữ liệu số tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Đồng Nai	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2024 - 2026
II Phát triển hạ tầng dữ liệu				
1	Hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, kết nối với Trung tâm dữ liệu điện toán đám mây của vùng, khu vực và Quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành và các Bộ, ngành liên quan	2024 - 2030
2	Xây dựng, củng cố, hoàn thiện các hạ tầng thu thập và truyền tải dữ liệu. Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ chuyên ngành trong triển khai Chính phủ số gắn kết với phát triển đô thị thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, quan trắc tài nguyên môi trường...; kết hợp tối đa với hạ tầng do các tổ chức, cá nhân đã đầu tư, bảo đảm triển khai hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024 - 2030
3	Duy trì việc kết nối Nền tảng điện toán đám mây của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo mô hình do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn đồng thời kết nối với đám mây của các doanh nghiệp đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ Chính phủ số để đảm bảo việc lưu trữ, liên	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024 - 2030

	thông chia sẻ dữ liệu sử dụng chung của tỉnh.			
III	Phát triển kết nối, chia sẻ dữ liệu			
1	Hoàn thành 100% các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và triển khai các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố		2024 - 2030
2	Triển khai Công dữ liệu của địa phương theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ, tích hợp với Công dữ liệu quốc gia và đảm bảo cung cấp, cập nhật kịp thời các bộ dữ liệu mở cho các cơ quan, doanh nghiệp và người dân tra cứu, khai thác sử dụng. Ưu tiên sử dụng phương án thuê dịch vụ trong quá trình triển khai xây dựng Công dữ liệu.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024 - 2030
3	Xây dựng, cung cấp nền tảng số tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp tỉnh để lưu trữ tập trung, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và phát triển kinh tế xã hội.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024 - 2030
4	Thu thập, củng cố và hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung trong cơ sở dữ liệu của tỉnh, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng dịch vụ Chính quyền số trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên
5	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; thu thập, phát triển dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên
6	Phát triển nguồn dữ liệu lớn và xây dựng hồ dữ liệu của tỉnh. Thu thập và khai thác, làm giàu nguồn dữ liệu lớn phát sinh trong các hoạt động tại tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024 - 2030

7	Hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024 - 2030
8	Hợp tác xây dựng các bộ dữ liệu lớn theo vùng, miền để cùng tích hợp, chia sẻ, tận dụng tài nguyên dữ liệu dùng chung cho các tỉnh, thành phố thuộc vùng, miền có những đặc trưng và lợi thế tương đồng. Thiết lập các chuỗi giá trị trên cơ sở khai thác dữ liệu liên vùng để thúc đẩy phát triển kinh tế.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024 - 2030
9	Chia sẻ dữ liệu lớn của tỉnh với các bộ, ngành và các tỉnh khác và từng bước đưa dữ liệu lớn vào ứng dụng trong mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế xã hội của tỉnh.	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố		2024 - 2030
10	Chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị khai thác, sử dụng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành khi có yêu cầu.	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên
11	Nghiên cứu các công nghệ về phân tích dữ liệu, xử lý dữ liệu; phát triển các mô hình trí tuệ nhân tạo, các thuật toán chuỗi khối ứng dụng cho dữ liệu mở, dữ liệu lớn phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024 - 2030
12	Nâng cao toàn diện khả năng nghiên cứu kỹ thuật thúc đẩy các công nghệ tiên tiến về dữ liệu lớn.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024 - 2030
IV	Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho dữ liệu			
1	Triển khai nền tảng phòng chống mã độc và định kỳ rà quét lỗ hổng bảo mật.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm

2	Triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình bảo vệ 4 lớp cho tất cả hệ thống các cơ sở dữ liệu trên hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		Thường xuyên
3	Phê duyệt và triển khai cấp độ an toàn thông tin đối với cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin thuộc thẩm quyền	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên
V Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực				
1	Đẩy mạnh hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai và Hội đồng tư vấn chuyên đổi số trong việc tham mưu UBND tỉnh triển khai nội dung liên quan đến chiến lược dữ liệu tỉnh Đồng Nai	Sở Thông tin và Truyền thông	Thành viên BCD CDS tỉnh, Hội đồng tư vấn CDS tỉnh	Thường xuyên
2	Tham mưu UBND tỉnh thành lập mạng lưới nhân sự hỗ trợ triển khai thực hiện Chiến lược từ cấp tỉnh đến cấp địa phương. Mỗi cơ quan nhà nước cử một lãnh đạo làm đầu mối phụ trách về dữ liệu, chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành hoạt động về phát triển dữ liệu tại cơ quan, đơn vị mình; kết hợp mạng lưới cán bộ phụ trách về dữ liệu tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các hội hiệp hội nghề nghiệp để đảm bảo việc triển khai thực hiện Chiến lược đồng bộ trong tất cả các ngành, lĩnh vực.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024-2030
3	Tổ chức đào tạo bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước; xây dựng các chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ về quản trị, phân tích, lưu trữ, kết nối, chia sẻ dữ liệu để thông qua các khóa bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ chuyên gia về dữ liệu tạo lực lượng nòng cốt, lan tỏa kiến thức, kỹ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm

	năng phát triển dữ liệu cho các sở ngành, địa phương, các doanh nghiệp			
4	Tổ chức tập huấn, phổ biến, diễn tập thường niên về đảm bảo an toàn dữ liệu, an ninh thông tin, bảo vệ hạ tầng dữ liệu (chuyên ngành và quốc gia).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
5	Tăng cường đưa khoa học dữ liệu vào chương trình đào tạo ở các trường cao đẳng, trung cấp với tất cả các ngành học về công nghệ thông tin, kỹ thuật, kinh tế, xã hội từ cơ bản đến nâng cao để đào tạo ra nhiều nhân lực làm việc trong ngành dữ liệu; xây dựng và củng cố các trung tâm, phòng thí nghiệm khoa học về dữ liệu lớn thuộc các trường học; phát triển đội ngũ nhà khoa học về dữ liệu trong các lĩnh vực.	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các Trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh	2024-2030
6	Bổ trí nguồn lực, cung cấp các học bổng, tài trợ, khóa thực tập về khoa học dữ liệu cho cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; tổ chức bình chọn và tôn vinh các giải thưởng, sáng kiến về khoa học dữ liệu nhằm khuyến khích, động viên và thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, có chuyên môn sâu về khoa học dữ liệu để triển khai thực hiện chiến lược dữ liệu tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ.	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024-2030
7	Triển khai các đề án về tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức về dữ liệu số và tổ chức các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs) để bồi dưỡng kỹ năng đại trà cho người dân kiến thức cơ bản về sử dụng và quản lý dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu; bồi dưỡng kiến thức làm việc với dữ liệu và khai thác dữ liệu, giúp người dân tham gia và có kỹ năng, đảm bảo phát triển dữ liệu có chất lượng	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thành phố	Hàng năm